

Số: **453/2020/QĐST- HNGĐ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2020/TLST-HNGĐ
ngày 11 tháng 8 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị NTTH, sinh năm 1974.**
- **Anh NMH, sinh năm 1974.**

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 22 tổ 26 phường KT, quận TX, thành
phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về tình cảm:* Chị NTTH và anh NMH thống nhất thuận tình ly hôn.
2. *Về con chung:* Chị NTTH và anh NMH có 02 con chung là NHT, sinh
ngày 06/9/2000 và NHT, sinh ngày 15/3/2006 và 01 con nuôi chung là NĐM,
sinh ngày 02/11/1996. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp
nuôi con chung NHT. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000
đồng/tháng. Các cháu NĐM và NHT đã trưởng thành nên ở với ai do các cháu
tự quyết định.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không
ai được cản trở.

3. *Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung:* Chị H, anh H có nhưng xin
tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Chị H, anh H tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí
giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTTH và anh NMH.

- Về con chung: Chị NTTH và anh NMH có 02 con chung là NHT, sinh ngày 06/9/2000 và NHT, sinh ngày 15/3/2006 và 01 con nuôi chung là NDM, sinh ngày 02/11/1996. Sau ly hôn, chị H được trực tiếp nuôi con chung NHT. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Con nuôi chung NDM và con chung NHT đã trưởng thành nên ở với ai do anh Mạnh, chị Thu tự quyết định.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H, anh H có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H, anh H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000441 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND phường Ngọc Châu,
thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu